



Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4

Hoàng Thị Minh Chiêu

Trường Tiểu học Phú Tân, phường Thuận An, thành phố Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 11/10/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 18/12/2025

Ngày nhận đăng: 24/12/2025

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Năng lực tiếp nhận;

Năng lực tạo lập;

Môn Tiếng Việt;

Lớp 4;

Văn bản đa phương thức.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh yêu cầu phát triển năng lực người học, việc dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức ở tiểu học trở thành một nhiệm vụ quan trọng. Bài báo tập trung nghiên cứu việc phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4 trong môn Tiếng Việt. Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận và yêu cầu của chương trình, bài báo đề xuất quy trình và các biện pháp tổ chức dạy học nhằm hỗ trợ học sinh nhận diện, phân tích, tổng hợp và tạo lập văn bản đa phương thức phù hợp với đặc điểm tâm lý và năng lực của lứa tuổi. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho giáo viên trong việc thiết kế hoạt động và bài tập dạy học văn bản đa phương thức, qua đó nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghệ kỹ thuật số, giao tiếp đa phương thức ngày càng trở nên phổ biến trong đời sống xã hội. Sự xuất hiện và phổ biến của các thiết bị thông minh cùng với internet đã làm gia tăng vai trò của hình ảnh, âm thanh, video và các phương tiện truyền thông khác trong giao tiếp, bên cạnh hình thức chữ viết và sách in vốn giữ vị trí chủ đạo trong thời gian dài. Trước bối cảnh đó, Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chính thức đưa văn bản đa phương thức vào nội dung dạy học, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Đây là một điểm đổi mới quan trọng so với Chương trình môn Ngữ văn năm 2006. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ từ quan niệm dạy học, phương pháp dạy học đến kiểm tra, đánh giá. Theo đó, dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức theo định hướng phát triển năng lực học sinh cần chú trọng quá trình học tập, đồng thời gắn chặt với yêu cầu và nhu cầu của thực tiễn đời sống.

Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức là vô cùng quan trọng đối với học sinh lớp 4, bởi đây là giai đoạn các em đang trong quá trình phát triển tư duy và kỹ năng giao tiếp. Việc dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức không chỉ giúp các em nắm vững kiến thức mà còn phát triển khả năng tư duy sáng tạo, phân tích và diễn đạt thông tin một cách phong phú và hiệu quả. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức còn giúp học sinh lớp 4 phát triển khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Khi tiếp nhận thông tin qua nhiều phương thức khác nhau, các em học được cách so sánh, đối chiếu và phân tích thông tin từ nhiều góc độ. Khi tạo lập các văn bản đa phương thức, các em học cách kết hợp các yếu tố như hình ảnh, chữ viết, và âm thanh để thể hiện một ý tưởng hay quan điểm một cách rõ ràng và thuyết phục.

Bên cạnh đó, yêu cầu phát triển kỹ năng viết trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 không còn giới hạn ở việc tạo lập văn bản chữ viết thuần túy mà mở rộng sang việc tạo lập các văn bản có sự kết hợp của nhiều phương thức biểu đạt nhằm gia tăng hiệu quả giao tiếp. Đối với học sinh lớp 4, việc thực

hiện yêu cầu này cần được tổ chức theo lộ trình phù hợp với đặc điểm tâm lý và năng lực của các em, bảo đảm sự liên thông giữa hoạt động tiếp nhận và hoạt động tạo lập văn bản đa phương thức. Tuy nhiên, do chương trình chỉ đưa ra những định hướng chung, nếu thiếu các cơ sở lý luận và hướng dẫn cụ thể, giáo viên có thể gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học cũng như đánh giá sản phẩm học tập của học sinh.

Vì vậy, việc nghiên cứu phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4 có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đồng thời, hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp, từ đó nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái lược về văn bản đa phương thức

2.1.1. Khái niệm và đặc trưng của văn bản đa phương thức

Đa phương thức được hiểu là sự kết hợp của nhiều kênh biểu đạt (phương thức thể hiện/loại ký hiệu) khác nhau.

Trong cuốn “Visual Approaches to Teaching Writing Multimodal Literacy 5 - 11”, hai tác giả Bearne, E. và Wolstencroft, H. đã nhận xét: “Bất kỳ văn bản đa phương thức nào đều có sự kết hợp của những thành phần dưới đây: Cử chỉ, chuyển động, điệu bộ, các biểu hiện trên gương mặt; Hình ảnh: tĩnh, động, thực tế hoặc vẽ; Âm thanh: từ ngữ được phát ngôn, hiệu ứng âm thanh, âm nhạc; văn bản bao gồm chữ và kiểu chữ” (Bearne & Wolstencroft, 2007).

Nhóm tác giả Đỗ Ngọc Thống và cộng sự (2018) trong cuốn “Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THCS” cho rằng văn bản trong dạy học đọc không chỉ là văn bản chỉ toàn kênh chữ mà còn đan xen kênh hình với những ký hiệu, sơ đồ, biểu tượng, đồ thị, bảng biểu, minh họa, ảnh nghệ thuật...thậm chí cả âm thanh. Đó chính là văn bản đa phương thức.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, mục giải thích thuật ngữ đã diễn giải văn bản đa phương thức là “văn bản có sự phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác như ký hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả cho rằng văn bản đa phương thức có một số đặc trưng cơ bản sau: Thứ nhất, văn bản đa phương thức truyền đạt thông tin một cách trực quan và sinh động nhờ sự kết hợp của nhiều phương thức biểu đạt khác nhau. Thứ hai, loại hình văn bản này có khả năng tác động mạnh mẽ, trực tiếp và sâu rộng đến nhận thức, tình cảm cũng như quá trình liên tưởng của người tiếp nhận. Thứ ba, các kênh biểu đạt trong văn bản đa phương thức được tổ chức, sắp xếp một cách có chủ đích nhằm tối ưu hóa hiệu quả truyền đạt thông tin và tăng cường tác động giao tiếp. Thứ tư, văn bản đa phương thức mang tính hàm súc, cô đọng và đa dạng trong cách thức biểu đạt nội dung.

2.1.2. Định hướng dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện, việc dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức ở cấp tiểu học nói chung, lớp 4 nói riêng, cần được tổ chức phù hợp với đặc điểm nhận thức, hứng thú và năng lực của học sinh, đồng thời bảo đảm tính khả thi trong điều kiện dạy học Tiếng Việt.

Sự phát triển của công nghệ truyền thông và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi học sinh không chỉ biết đọc – viết văn bản đơn phương thức mà còn phải có năng lực tiếp nhận và kiến tạo thông tin từ nhiều phương tiện biểu đạt khác nhau như chữ viết, hình ảnh, âm thanh, sơ đồ, biểu đồ hay video. Nhờ đó, việc học tập không dừng lại ở mức độ ghi nhớ, tái hiện tri thức mà còn hướng đến khả năng xử lý, phân tích, tổng hợp và vận dụng thông tin một cách toàn diện. Dạy học văn bản đa phương thức góp phần phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo cho học sinh. Trong quá trình tiếp nhận, các em phải so sánh, đối chiếu, nhận diện mối quan hệ giữa các kênh biểu đạt, từ đó hình thành khả năng phân tích đa chiều. Trong quá trình tạo lập, học sinh học cách lựa chọn và kết hợp các phương tiện biểu đạt, biết cách thiết kế bố cục, sắp xếp thông tin và sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh một cách hợp lý để truyền tải ý tưởng rõ ràng, mạch lạc và thuyết phục.

Khi hướng dẫn học sinh tiếp nhận văn bản đa phương thức, chúng tôi đề xuất quy trình như sau: (1) Nhận diện các kênh thông tin (chữ, hình, màu sắc, biểu tượng, sơ đồ); (2) Hiểu nội dung cơ bản từng kênh (ví dụ: hình ảnh bổ sung thông tin gì cho đoạn văn? bảng biểu giải thích số liệu ra sao?); (3) Liên kết, so sánh các kênh với nhau để thấy quan hệ hỗ trợ, mở rộng hoặc minh họa; (4) Trình bày lại ý hiểu bằng lời nói hoặc viết ngắn. Mục đích là để học sinh hình thành thói quen đọc đa kênh một cách tự nhiên.

Về quy trình dạy học tạo lập văn bản đa phương thức, giáo viên nên dẫn dắt học sinh thực hành theo hướng từ đơn giản đến phức tạp, từ tái hiện đến sáng tạo: (1) Xác định nội dung thông tin (ví dụ: tóm tắt câu chuyện, thông tin quan trọng, chủ đề bài viết); (2) Chọn kênh minh họa phù hợp (vẽ tranh minh họa, vẽ sơ đồ tư duy, lập bảng thông tin, viết tiêu đề, chú thích ngắn...); (3) Sắp xếp các yếu tố thành sản phẩm hoàn chỉnh (bố cục trang giấy hoặc trang trình bày); (4) Trình bày và chia sẻ sản phẩm, có thể thuyết minh, giải thích ý tưởng minh họa hoặc so sánh với văn bản gốc. Để khơi dậy hứng thú và phát huy tính chủ động, giáo viên cần lồng ghép hoạt động nhóm, cho học sinh quan sát tranh ảnh thực tế, sưu tầm, chia sẻ, bình luận và phản hồi ý tưởng của bạn. Các nhiệm vụ nên bám sát nội dung dạy học văn bản đa phương thức trong chương trình hoặc gắn với các tình huống gần gũi như: làm bảng tin lớp, viết trang trí góc học tập, thiết kế tờ rơi nhỏ, vẽ poster bảo vệ môi trường,...

Trên cơ sở đó, dạy học tiếp nhận cần được định hướng rõ ràng tới mục tiêu hình thành các tri thức và kỹ năng cần thiết cho hoạt động tạo lập, bởi năng lực tạo lập chỉ có thể được phát triển khi người học nắm được nguyên tắc tổ chức nội dung, bố cục và phương thức biểu đạt của văn bản. Như vậy, tiếp nhận giữ vai trò nền tảng, còn tạo lập là bước vận dụng và phát triển tiếp theo, hai hoạt động này có quan hệ bổ sung và điều kiện hóa lẫn nhau trong dạy học văn bản đa phương thức.

2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt lớp 4

(1) Yêu cầu cần đạt về tiếp nhận văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, việc tiếp nhận văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt lớp 4 được xác định thông qua các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, khả năng liên hệ – so sánh – kết nối và đọc mở rộng, qua đó giúp học sinh từng bước hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu trong môi trường văn bản ngày càng đa dạng. Cụ thể như bảng 1 sau:

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về tiếp nhận văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt 4

Đọc hiểu nội dung	Đọc hiểu hình thức	Liên hệ, so sánh, kết nối	Đọc mở rộng
- Nhận biết được những thông tin chính trong văn bản. - Biết tóm tắt văn bản.	- Nhận biết được đặc điểm của một số loại văn bản thông dụng, đơn giản và mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó: văn bản chỉ dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc cách làm, cách sử dụng một sản phẩm; thư thăm hỏi, thư cảm ơn hoặc xin lỗi; đơn (xin nghỉ học, xin nhập học); giấy mời, báo cáo công việc. - Nhận biết được bố cục của một văn bản thông tin thông thường: phần đầu, phần giữa (chính) và phần cuối.	- Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ văn bản đã đọc. - Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản (văn bản in hoặc văn bản điện tử).	Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

Trong Chương trình Tiếng Việt lớp 4, văn bản thông tin là loại văn bản giữ vai trò trung tâm chủ yếu để triển khai dạy học văn bản đa phương thức. Các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, đọc liên hệ, so sánh, kết nối và đọc mở rộng đều cho thấy văn bản thông tin không chỉ được tiếp cận ở phương diện ngôn ngữ viết mà còn gắn với việc khai thác hình ảnh, số liệu và các yếu tố trực quan khác. Điều này thể hiện rõ đặc trưng của văn bản đa phương thức, đó là sự kết hợp của nhiều kênh biểu đạt nhằm truyền tải thông tin một cách hiệu quả. Như vậy, văn bản thông tin vừa là đối tượng học tập, vừa là phương tiện để hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận văn bản đa phương thức cho học sinh tiểu học.

Các yêu cầu cần đạt về tiếp nhận văn bản trong môn Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng toàn diện, có tính hệ thống và phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức của học sinh tiểu học, đồng thời thể hiện rõ định hướng phát triển năng lực đọc hiểu, đặc biệt là năng lực tiếp nhận văn bản đa phương thức.

(2) Yêu cầu cần đạt về tạo lập văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Bên cạnh yêu cầu về tiếp nhận, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt chú trọng đến việc hình

thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4 thông qua các hoạt động viết, nói, nghe và nói nghe tương tác, giúp học sinh từng bước biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các phương tiện hỗ trợ để tạo ra sản phẩm giao tiếp phù hợp với mục đích và ngữ cảnh. Cụ thể như bảng 2 sau:

Bảng 2. Yêu cầu cần đạt về tạo lập văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt 4

Viết	Nói	Nghe	Nói nghe tương tác
Quy trình viết: - Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn, bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). - Viết đoạn văn, bài văn thể hiện chủ đề, ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau. Thực hành viết: - Viết được văn bản ngắn hướng dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc làm, sử dụng một sản phẩm gồm 2-3 bước. - Viết được báo cáo thảo luận nhóm, đơn theo mẫu, thư cho người thân, bạn bè.	- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích và đề tài; có thái độ tự tin; biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng hiệu quả giao tiếp. - Nói được về một đề tài có sử dụng các phương tiện hỗ trợ (ví dụ: tranh ảnh, sơ đồ,...)	- Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. - Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác.	- Thực hiện đúng những quy định trong thảo luận: nguyên tắc luân phiên lượt lời, tập trung vào vấn đề thảo luận. - Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện.

Ngoài ra, trong dạy học văn bản đa phương thức, nghe không chỉ thuộc phương diện tiếp nhận mà còn giữ vai trò kết nối giữa viết, nói và nói nghe tương tác trong quá trình tạo lập văn bản. Việc nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng giúp học sinh hình thành và điều chỉnh nội dung cần thể hiện trong sản phẩm đa phương thức. Đồng thời, hoạt động ghi lại những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác tạo điều kiện để học sinh lựa chọn, xử lý và tích hợp thông tin vào quá trình nói, thảo luận và hoàn thiện sản phẩm. Nhờ đó, nghe trở thành mắt xích trung gian, kết nối hoạt động tiếp nhận với hoạt động nói nghe tương tác, góp phần nâng cao chất lượng tạo lập văn bản đa phương thức.

(3) Nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức trong môn Tiếng Việt lớp 4

Bảng 3. Nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt 4 bộ sách Cánh Diều (tập 1) (Nguyễn et al., 2023a)

STT	Tên bài	Chủ điểm	Hoạt động	Tiếp nhận	Tạo lập	Trang
1	Những thư viện đặc biệt	Kho báu của em	Chia sẻ và đọc	X		50
2	Người thu gió	Kho báu của em	Đọc	X		57
3	Theo đuổi ước mơ	Ước mơ của em	Đọc	X		79
4	Nhà bác học của đồng ruộng	Người ta là hoa đất	Đọc	X		104
5	Tôn vinh sáng tạo	Người ta là hoa đất	Đọc	X		110
6	Triển lãm Tinh hoa đất Việt	Người ta là hoa đất	Góc sáng tạo		X	112

Bảng 4. Nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt 4 bộ sách Cánh Diều (tập 2) (Nguyễn et al., 2023b)

STT	Tên bài	Chủ điểm	Hoạt động	Tiếp nhận	Tạo lập	Trang
1	Có thể bạn đã biết	Niềm vui lao động	Đọc	X		43
2	Phong trào Kế hoạch nhỏ	Tuổi nhỏ chí lớn	Đọc	X		77
3	Viết hướng dẫn thực hiện một công việc	Tuổi nhỏ chí lớn	Viết		X	79
4	Chẳng phải chuyện đùa	Khám phá thế giới	Đọc	X		86
5	Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	Khám phá thế giới	Viết		X	88
6	Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	Khám phá thế giới	Viết		X	94
7	Sáng tạo vì cuộc sống	Vì cuộc sống con người	Đọc	X		105
8	Hướng dẫn làm một sản phẩm	Vì cuộc sống con người	Trao đổi		X	110
9	Nụ cười Ga – ga – rìn	Vì cuộc sống con người	Đọc	X		113
10	Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	Vì cuộc sống con người	Viết		X	115

Qua thống kê nội dung các bài học trong sách Tiếng Việt lớp 4 tại bảng 3 và bảng 4, có thể nhận thấy văn bản đa phương thức không chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số văn bản được đưa vào giảng dạy. Tuy nhiên, các văn bản này lại được phân bố một cách tương đối hợp lý, xuất hiện đan xen, bảo đảm sự cân đối với các loại và kiểu văn bản khác. Cách phân bố này phù hợp với đặc điểm tâm lý và năng lực tiếp nhận của học sinh tiểu học, giúp các em từng bước làm quen với văn bản đa phương thức mà không gây quá tải. Đồng thời, việc không tập trung dày đặc văn bản đa phương thức ở một chủ điểm hay một giai đoạn nhất định còn góp phần duy trì sự đa dạng của nội dung học tập, tạo điều kiện để học sinh phát triển đồng đều các kỹ năng ngôn ngữ theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trong các văn bản đa phương thức của sách Tiếng Việt lớp 4, kênh hình giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình tiếp nhận nội dung, đặc biệt đối với đối tượng học sinh tiểu học, lứa tuổi tiếp nhận thông tin chủ yếu thông qua hình ảnh trực quan. Hình ảnh trong văn bản đọc thường được lựa chọn và bố trí nhằm làm rõ những nội dung trọng tâm của kênh chữ, giúp học sinh dễ dàng hình dung, liên kết và ghi nhớ thông tin. Việc sử dụng kênh hình theo hướng này cho thấy nội dung dạy học chú trọng đến tính vừa sức, bảo đảm rằng học sinh có thể hiểu văn bản mà không gặp trở ngại do hạn chế về vốn từ hay khả năng suy luận trừu tượng.

2.3. Biện pháp phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập cho học sinh lớp 4

2.3.1. Nguyên tắc

Biện pháp phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập cho học sinh lớp 4 cần tuân thủ các nguyên tắc sau: *Thứ nhất*, đảm bảo mục tiêu và chiến lược dạy tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh lớp 4; *Thứ hai*, đảm bảo tính khoa học, hệ thống; *Thứ ba*, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đặc điểm tiếp nhận của đối tượng học sinh lớp 4.

2.3.2. Biện pháp

Trên cơ sở quy trình và các nguyên tắc sử dụng một số biện pháp nhằm phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4, chúng tôi đề xuất các biện pháp sau:

- Rèn kỹ năng đọc - phân tích văn bản đa phương thức trong giờ đọc

Việc rèn kỹ năng đọc – phân tích văn bản đa phương thức giúp học sinh phát triển năng lực tư duy. Khi cùng một văn bản được trình bày bằng nhiều kênh, mỗi kênh chữ viết, hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu hay âm thanh đều mang trong nó những thông tin có giá trị riêng.

Ngoài ra việc rèn kỹ năng đọc – phân tích văn bản đa phương thức tạo nền tảng cho học sinh tiến tới năng lực tạo lập văn bản đa phương thức. Khi học sinh biết cách đọc, phân tích và hiểu được cấu trúc, phương thức kết hợp của văn bản đa phương thức, học sinh mới sẽ có khả năng tái hiện và sáng tạo sản phẩm tương tự. Do đó, rèn kỹ năng đọc – phân tích là bước chuẩn bị thiết yếu để học sinh vận dụng trong thực hành tạo lập, từ viết báo cáo kèm hình ảnh, thiết kế poster, đến thuyết trình bằng sơ đồ, video ngắn... Đây chính là sự gắn kết chặt chẽ giữa năng lực tiếp nhận và năng lực tạo lập, phù hợp với định hướng phát triển năng lực giao tiếp, tư duy và sáng tạo.

Cách thức thực hiện:

Bước 1. Nhận diện các kênh biểu đạt trong văn bản.

Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tổng thể văn bản nhằm nhận diện các kênh biểu đạt được sử dụng, như kênh ngôn ngữ, hình ảnh, đồ họa (sơ đồ, bảng biểu, số liệu) và âm thanh (đối với văn bản điện tử). Qua đó, học sinh bước đầu nhận thức được rằng văn bản đa phương thức được kiến tạo từ sự kết hợp của nhiều kênh biểu đạt, không chỉ dựa vào ngôn ngữ viết. Để rèn luyện kỹ năng nhận diện, giáo viên có thể vận dụng kỹ thuật quan sát có định hướng, kỹ thuật đặt câu hỏi gợi mở hoặc kỹ thuật đánh dấu, khoanh vùng thông tin, giúp học sinh chủ động phát hiện và phân loại các phương thức biểu đạt trong văn bản.

Bước 2. Phân tích nội dung của từng kênh và xác định mối quan hệ giữa các kênh biểu đạt.

Sau khi nhận diện các kênh biểu đạt, giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích nội dung thông tin mà từng kênh truyền tải, qua đó nhận ra giá trị riêng của mỗi phương thức biểu đạt. Trên cơ sở đó, học sinh được rèn luyện kỹ năng xác định mối quan hệ giữa các kênh biểu đạt, nhận thấy sự tương tác, bổ sung hoặc làm nổi bật lẫn nhau giữa chữ viết, hình ảnh, đồ họa và các yếu tố khác. Hoạt động này góp phần hình thành năng lực đọc hiểu tổng hợp, phát triển tư duy so sánh, đối chiếu và khả năng tiếp nhận thông tin một cách chủ động. Ở bước này, giáo viên có thể vận dụng kỹ thuật so sánh, đối chiếu hoặc kỹ thuật hỏi - đáp định hướng nhằm hỗ trợ học sinh phân tích sâu và làm rõ mối quan hệ giữa các kênh biểu đạt.

Bước 3. Tổng hợp và rút ra nội dung (hoặc thông điệp) toàn văn bản.

Trên cơ sở phân tích từng kênh và mối quan hệ giữa các kênh biểu đạt, giáo viên hướng dẫn học sinh tổng hợp thông tin để rút ra nội dung hoặc thông điệp cốt lõi của văn bản. Qua đó, học sinh vượt qua cách tiếp

nhận phân mảnh, hình thành khả năng kiến tạo ý nghĩa tổng thể, hiểu rõ thông điệp mà văn bản đa phương thức muốn truyền tải. Để rèn luyện kỹ năng tổng hợp và khái quát, giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy, kỹ thuật tóm tắt hoặc kỹ thuật trình bày một phút, giúp học sinh hệ thống hóa thông tin và diễn đạt được nội dung, thông điệp của văn bản một cách mạch lạc.

Từ cách thức trên, chúng tôi thực nghiệm minh họa qua bài đọc **“Sáng tạo vì cuộc sống”** (tr.105, Tiếng Việt 4, tập 2, bộ Cánh Diều) (Nguyễn et al., 2023b).

Bước 1. Nhận diện các kênh biểu đạt trong văn bản.

- Giáo viên mời học sinh đọc bài.

- Giáo viên đặt các câu hỏi gợi ý, dẫn dắt học sinh:

+ Các em hãy quan sát toàn bộ văn bản. Ngoài phần chữ viết, em còn thấy văn bản có những gì nữa để cung cấp thông tin? (Có hình ảnh: một tấm bảng có chữ viết cổ, một người mặc đồ phi hành gia, một người phụ nữ ngồi trong xe nhìn ra ngoài cửa kính.)

+ Những hình ảnh này được đặt ở đâu trong văn bản? Chúng có liên quan gì đến phần chữ viết không? (Hình ảnh được đặt phía trên phần chữ. Chúng minh họa cho các nội dung mà đoạn văn nói đến: chữ viết cổ, chuyến bay vào vũ trụ, và sáng chế cần gạt nước.)

Bước 2. Phân tích nội dung của từng kênh và xác định mối quan hệ giữa các kênh biểu đạt.

Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích:

+ Bài đọc này có mấy phần? Mỗi phần nói về điều gì? (Có 3 phần: Phần mở bài giới thiệu nội dung lý do cuộc sống tiện nghi như hiện tại; Phần thân bài: quá trình hình thành các sáng chế; Phần kết bài: vai trò của các sáng chế)

+ Những tiện nghi trong xã hội ta đang sống có từ đâu? (Những tiện nghi trong xã hội chúng ta đang sống do những sáng chế lớn nhỏ của các thế hệ trong lịch sử.)

+ Trong đoạn 2, văn bản kể tên những sáng chế nào? (Có chữ viết, điện thoại thông minh, cần gạt nước ô tô...)

Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác kênh hình ảnh:

+ Nhìn bức ảnh đầu tiên, em đoán đây là hình ảnh gắn với sáng chế nào được nhắc đến trong bài đọc? Trong bài có những thông tin nào về sáng chế đó? (Đó là sáng chế chữ viết, trong bài đọc cho biết, chữ viết ra đời từ hàng nghìn năm trước.)

+ Bức ảnh các phi hành gia cho em biết thêm điều gì về thành tựu sáng chế của con người? (Phi hành gia gợi đến những thành tựu khoa học hiện đại của các nhà khoa học danh tiếng, như chinh phục vũ trụ.)

Giáo viên giới thiệu thêm: Trong bức ảnh là phi hành gia Neil Armstrong – phi hành gia người Mỹ. Đây là người đầu tiên trên thế giới đặt chân lên Mặt Trăng vào năm 1969. Neil Armstrong là biểu tượng cho lòng dũng cảm và tinh thần khám phá của con người. Câu nói nổi tiếng của ông khi bước xuống Mặt Trăng: “Đây là bước đi nhỏ bé của một con người, nhưng là bước tiến khổng lồ của nhân loại”.

+ Bức ảnh người phụ nữ trong xe cho em nhớ đến sáng chế nào được nhắc đến trong bài đọc? Nó giúp em hiểu thêm điều gì? (Người phụ nữ sáng chế cần gạt nước là bà Ma-ri An-đéc-xơn; cần gạt nước giúp lái xe an toàn hơn khi trời mưa, tuyết.)

Ở bước này, học sinh thấy rõ mối quan hệ bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau giữa chữ viết và hình ảnh. Các em không chỉ hiểu nội dung từng kênh, mà còn nhận ra sự kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình giúp các em hiểu rõ nội dung muốn truyền tải của văn bản đa phương thức.

Bước 3. Tổng hợp và rút ra nội dung (hoặc thông điệp) của văn bản

Giáo viên hướng dẫn học sinh rút ra thông điệp muốn truyền tải của văn bản:

+ Vì sao có thể nói: “Mỗi sáng chế nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người?” (Vì mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, góp phần làm cho xã hội tiến bộ hơn và đều là kết quả lao động sáng tạo của con người.)

+ Bài đọc cho thấy sáng tạo mang lại nhiều lợi ích cho con người. Vậy theo em, để rèn luyện tính sáng tạo trong học tập và cuộc sống hằng ngày, em nên làm gì? (Em nên chăm chỉ học hỏi, dám thử những cách làm mới, và biết quan sát cuộc sống xung quanh để tìm ra ý tưởng giúp ích cho mọi người.)

Qua hoạt động này, học sinh không chỉ nắm được thông tin riêng lẻ từ chữ viết và hình ảnh, mà còn hiểu được thông điệp chung của văn bản: sáng tạo làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Các em nhận ra rằng mỗi sáng chế, dù nhỏ hay lớn, đều có giá trị và góp phần vào sự phát triển của xã hội. Quan trọng hơn, học sinh biết liên hệ với bản thân, ý thức được rằng mình cũng có thể rèn luyện tính sáng tạo trong học tập và

trong những việc làm hằng ngày. Đây chính là mục tiêu cuối cùng của việc đọc – phân tích văn bản đa phương thức: giúp học sinh kiến tạo ý nghĩa toàn diện, đồng thời hình thành thái độ và hành động tích cực từ bài học.

- Thiết kế bài tập thực hành kỹ năng tạo lập văn bản đa phương thức

Bài tập thực hành giữ vai trò như chiếc cầu nối giữa năng lực tiếp nhận và năng lực tạo lập văn bản đa phương thức. Nếu ở giai đoạn tiếp nhận, học sinh học cách nhận diện, phân tích mối quan hệ giữa các kênh thông tin thì ở giai đoạn tạo lập, các em cần biết vận dụng những hiểu biết ấy để tạo ra văn bản mới. Ngoài ra, bài tập thực hành không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết và trình bày văn bản theo yêu cầu chương trình, mà còn hình thành tư duy sáng tạo, óc thẩm mỹ và khả năng giao tiếp linh hoạt trong bối cảnh hiện đại. Đây cũng là con đường hiệu quả nhất để thực hiện định hướng phát triển năng lực của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời đáp ứng nhu cầu tự khẳng định bản thân và hứng thú học tập tự nhiên của học sinh lớp 4.

Cách thức thực hiện:

Bước 1. Xác định mục tiêu của bài tập

Giáo viên xác định rõ mục tiêu của bài tập trong việc rèn luyện các kỹ năng tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh, như lựa chọn và tổ chức nội dung, diễn đạt bằng chữ viết kết hợp với hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu hoặc ký hiệu nhằm tạo ra sản phẩm đa phương thức hoàn chỉnh. Việc xác định mục tiêu giúp bảo đảm bài tập có định hướng rõ ràng và phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Bước 2. Lựa chọn nội dung, hình thức và dạng bài tập

Giáo viên lựa chọn nội dung bài tập gần gũi với trải nghiệm của học sinh lớp 4, mang ý nghĩa giáo dục tích cực và gắn với các kiểu văn bản trong chương trình Tiếng Việt lớp 4. Đồng thời, giáo viên xác định hình thức sản phẩm đa phương thức phù hợp (kết hợp chữ viết với hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu hoặc yếu tố trực quan khác), qua đó làm nổi bật đặc trưng của văn bản đa phương thức. Trên cơ sở đó, giáo viên lựa chọn và thiết kế các dạng bài tập từ đóng, nửa mở đến mở theo tiến trình từ dễ đến khó, bảo đảm tính vừa sức, đồng thời phát huy năng lực tổng hợp và sáng tạo của học sinh.

Bước 3. Thiết kế bài tập

Trên cơ sở nội dung, hình thức và dạng bài tập đã xác định, giáo viên thiết kế hệ thống bài tập theo tiến trình từ dễ đến khó, phù hợp với năng lực của học sinh lớp 4. Bài tập được xây dựng theo các mức độ từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng, nhằm từng bước rèn luyện kỹ năng kết hợp chữ viết với các kênh biểu đạt khác và hướng tới tạo lập văn bản đa phương thức hoàn chỉnh. Việc thiết kế bài tập cần bảo đảm yêu cầu rõ ràng, ngôn ngữ phù hợp, hình thức đa dạng và tính khả thi trong điều kiện dạy học thực tế. Trong hệ thống bài tập rèn luyện năng lực tạo lập văn bản đa phương thức, dạng bài tập tạo lập sản phẩm đa phương thức dựa trên mẫu và tình huống giao tiếp giữ vai trò đặc sắc. Dạng bài tập này yêu cầu học sinh quan sát và khai thác mẫu văn bản đa phương thức, từ đó xác định mục đích giao tiếp, lựa chọn và sắp xếp nội dung cần thiết, kết hợp chữ viết với hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu hoặc ký hiệu một cách hợp lý để tạo lập sản phẩm hoàn chỉnh. Thông qua việc thiết kế và trình bày sản phẩm, học sinh rèn luyện khả năng tổ chức bố cục rõ ràng, mạch lạc, chú ý đến yếu tố thẩm mỹ và bước đầu biết điều chỉnh sản phẩm theo yêu cầu đặt ra.

Một số lưu ý khi thiết kế bài tập:

- Mỗi bài tập cần có yêu cầu rõ ràng, câu lệnh ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với năng lực ngôn ngữ và tư duy của học sinh lớp 4.
- Ngôn ngữ trong bài tập nên gần gũi, tránh thuật ngữ hàn lâm hoặc mệnh lệnh quá cứng nhắc.
- Bài tập phải đa dạng về hình thức: có dạng đóng (chọn đáp án đúng, ghép nối), nửa mở (viết câu trả lời ngắn, bổ sung thông tin), và mở (sáng tạo sản phẩm). Sự đa dạng này giúp vừa củng cố kiến thức cơ bản, vừa khuyến khích học sinh phát huy tính chủ động và sáng tạo.
- Cần chú ý đến tính khả thi: yêu cầu của bài tập phải phù hợp với điều kiện học tập thực tế, tránh những đòi hỏi vượt quá năng lực công nghệ hoặc phương tiện mà học sinh có.

Bước 4. Thử nghiệm, đánh giá, điều chỉnh và chuẩn hóa

Sau khi biên soạn, hệ thống bài tập được thử nghiệm trong thực tiễn dạy học nhằm đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả phát triển năng lực tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh. Trên cơ sở quan sát quá trình thực hiện và phân tích sản phẩm học tập của học sinh, giáo viên tiến hành điều chỉnh về yêu cầu, độ khó và hình thức tổ chức. Qua đó, hệ thống bài tập được chuẩn hóa, bảo đảm tính sư phạm, tính ứng dụng và khả năng sử dụng lâu dài trong dạy học.

Thiết kế minh họa:

BÀI TẬP THỰC HÀNH THIẾT KẾ GIẤY MỜI SINH NHẬT

Bài tập 1. Quan sát mẫu “Giấy mời sinh nhật” và thực hiện bài tập để xác định thông tin trong giấy mời.



Hình 1. Mẫu giấy mời sinh nhật

- Người gửi lời mời là ai?
- Người nhận lời mời là ai?
- Thời gian và địa điểm dự tiệc sinh nhật như thế nào?

Bài tập 2. Bạn Quỳnh Anh sắp tổ chức sinh nhật và nhờ em thiết kế một tấm thiệp mời. Hãy chọn mẫu, viết các thông tin cần thiết và trang trí để tấm thiệp thật dễ thương nhé!



Hình 2. Mẫu thiết kế thiệp mời.

3. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 4 là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và chuyển đổi số hiện nay. Thông qua việc đề xuất quy trình và các biện pháp tổ chức dạy học phù hợp, bài viết góp phần làm rõ cách thức hỗ trợ học sinh tiếp nhận và tạo lập văn bản đa phương thức một cách có hệ thống, gắn với đặc điểm tâm lý và năng lực của lứa tuổi tiểu học. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng như một cơ sở tham khảo cho giáo viên trong quá trình tổ chức dạy học môn Tiếng Việt lớp 4, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong thực tiễn nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bearne, E., & Wolstencroft, H. (2007). *Visual approaches to teaching writing: Multimodal literacy 5–11*. SAGE Publications.
- Đỗ, N. T., Phạm, T. T. H., Bùi, M. Đ., Đỗ, T. H., & Lê, T. M. N. (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THCS*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, M. T., Chu, T. T. A., Phan, T. H. Đ., Nguyễn, T. B. H., Nguyễn, K. H., Trần, M. H., & Trần, B. T. (2023a). *Tiếng Việt 4: Bộ sách Cánh Diều* (Tập 1). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, M. T., Hoàng, H. B., Vũ, T. Đ., Đặng, K. N., Nguyễn, T. T. N., & Đặng, T. Y. (2023b). *Tiếng Việt 4: Bộ sách Cánh Diều* (Tập 2). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Developing the ability to directly receive and create multimodal texts for Grade 4 students

Hoang Thi Minh Chieu

Phu Tan Primary School, Thuan An Ward, Hue City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 11 October 2025

Received in revised form: 18 December 2025

Accepted: 24 December 2025

Published: 20 August 2026

Keywords:

Competence in text reception and production;

Vietnamese language;

Grade 4;

Multimodal texts

Corresponding author:

Hoang Thi Minh Chieu

E-mail address:

hoangthiminhchieu214@gmail.com

ABSTRACT

In the context of the 2018 General Education Curriculum, which emphasizes the development of learners' competencies, teaching the reception and production of multimodal texts at the primary level has become an important task. This paper focuses on developing Grade 4 students' competence in receiving and producing multimodal texts in the Vietnamese language subject. Based on clarifying the theoretical foundations and curriculum requirements, the paper proposes a process and pedagogical measures to support students in identifying, analyzing, synthesizing, and producing multimodal texts in accordance with their psychological characteristics and developmental capacities. The research findings provide a useful reference for teachers in designing teaching activities and learning tasks, thereby contributing to improving the effectiveness of Vietnamese language teaching in Grade 4 in line with a competency-based approach.
